|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**  TỔ LỊCH SỬ – ĐỊA LÍ – GDKT&PL | **KIỂM TRA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 11**  *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**BẢNG ĐẶC TẢ - MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: ĐỊA LÍ – THỜI GIAN: 45 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **A. ĐỊA LÍ KHU VỰC** | A**.1. LIÊN MINH CHÂU ÂU(EU)**  – Một liên kết kinh tế khu vực lớn  – Vị thế của khu vực trong nền kinh tế thế giới | **Nhận biết**  Trình bày được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU.  **Thông hiểu**  - Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực.  **Vận dụng**  – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. | 2 | | 2 |  |  |
| **A.2. KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**  – Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên  – Dân cư, xã hội  – Kinh tế  – Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)  – Hoạt động kinh tế đối ngoại | **Nhận biết**  – Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội.  – Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung.  - Trình bày sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á.  **Thông hiểu**  – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.  – Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.  – So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN.  – Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN.  **Vận dụng**  – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu.  – Vẽ được biểu đồ, nhận xét biểu đồ, phân tích bảng số liệu về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.  – Nêu thông tin địa lí về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.  **Vận dụng cao**  – Giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á. | 8 | | 6 |  |  |
|  |  | **A3. KHU VỰC TÂY NAM Á**  – Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên  – Dân cư, xã hội  – Kinh tế  – Vấn đề dầu mỏ | **Nhận biết**  – Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội.  - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.  **Thông hiểu**  – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội.  – Trình bày được một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á.  **Vận dụng**  – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu.  **Vận dụng cao**  – Giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. | 6 | 4 | |  |  |
|  | **B. KỸ NĂNG** | **Vẽ và phân tích biểu đồ, phân tích số liệu thống kê** | **Vận dụng:**  - Vẽ biểu đồ cột, tròn và nhận xét biểu đồ; phân tích số liệu thống kê. |  |  | | 1 a | 1b |
| **Tổng** | | |  | **16** | | **12** | **1** | **1** |
| **Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức** | | |  | **40** | | **30** | **20** | **10** |
| **Tỉ lệ % chung** | | |  | **70** | | | **30** | |

***Lưu ý:***

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).

- (1a,b) Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi bài tập cho đề kiểm tra ở mức độ vận dụng thuộc một trong các đơn vị kiến thức A.1 hoặc A.2, A3

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |